TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 300/2017/QĐDS-ST Ngày: 18/9/2017 V/v: Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự	*Quận 7, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ TUYÊN BỐ MỘT NGƯỜI MẤT NĂNG LỰC HÀNH VI DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Đỗ Quốc Đạt

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp:* Bà Phạm Thị Vy - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Đã họp công khai ngày 18/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 7 - Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết việc dân sự "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" thụ lý số 158/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định mở phiên họp số 62/2017/QĐPT-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 do có yêu cầu của:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị S, sinh năm 1944; địa chỉ: 66 Đường số 10, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Trương Thị S yêu cầu Tòa án tuyên bố chồng của bà là ông Đinh Quang C mất năng lực hành vi dân sự, đồng thời xác định bà là người đại diện theo pháp luật cho ông Đinh Quang C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đinh Nhâm Thu N, sinh năm 1967 (yêu cầu vắng mặt)

- Ông Đinh Quang T, sinh năm 1969 (yêu cầu vắng mặt)

- Ông Đinh Quang X, sinh năm 1973 (có mặt)

- Ông Đinh Quang Thanh B, sinh năm 1975 (yêu cầu vắng mặt)

- Bà Đinh Nhâm Thu N, sinh năm 1978 (có mặt)

- Bà Đinh Nhâm Thu N, sinh năm 1980 (yêu cầu vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường số 10, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Đinh Quang T, sinh năm 1970; địa chỉ: đường Đ, Phường 13, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (yêu cầu vắng mặt)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" ngày 02/6/2017, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/7/2017, người yêu cầu là bà Trương Thị S trình bày:

Bà và ông Đinh Quang C là vợ chồng, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Nhà Bè, thành phố Gia Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 007, quyển số 01 ngày 14/3/1967.

Vợ chồng bà có 07 người con chung gồm: Bà Đinh Nhâm Thu N sinh năm 1967, ông Đinh Quang T sinh năm 1969, ông Đinh Quang T sinh năm 1970, ông Đinh Quang X sinh năm 1973, ông Đinh Quang Thanh B sinh năm 1975, bà Đinh Nhâm Thu N sinh năm 1978, bà Đinh Nhâm Thu N sinh năm 1980.

Do di chứng tai biến mạch máu não và cao tuổi nên hiện nay ông C không còn khả năng nhận thức, không điều khiển được hành vi của bản thân. Mặc dù đã được đưa đi các cơ sở y tế để chữa trị và hiện nay vẫn đang được tiếp tục chữa trị tại nhà nhưng ông C vẫn không bình phục.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông C là người mất năng lực hành vi dân sự và xác định bà là người đại diện theo pháp luật cho ông C để thực hiện các giao dịch dân sự.

Tại các bản tự khai cùng ngày 11/7/2017 của các ông, bà: N, T, T1, X, B, N, N1 đã thống nhất với lời trình bày và yêu cầu như trên của bà S.

Các ông, bà: N, T, T1, B và N1 có đơn yêu cầu vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 phát biểu ý kiến: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà S.

Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự tham gia phiên họp,

Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

1. Về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên họp, bà N, T, T1, B và N1 vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết nên Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt họ theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Đơn yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" của bà Trương Thị S đối với ông Đinh Quang C, hiện đang cư trú tại Quận 7 là việc dân sự, không có tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 theo thủ tục sơ thẩm, được quy định tại Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 007, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Tân Quy Đông, huyện Nhà Bè, thành phố Gia Định cấp ngày 14/3/1967 thì bà S với ông C là vợ chồng hợp pháp. Vì vậy, bà S có quyền yêu cầu tuyên bố ông C là người mất năng lực hành vi dân sự.

Căn cứ lời khai của các đương sự, Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2891/2017/KLGĐTC ngày 01/8/2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần - Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

"- Về y học: Đương sự bị bệnh Sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu, mức độ nặng (F01-ICD10);

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"

Và Khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần",

Xét đã có đủ chứng cứ để chấp nhận yêu cầu của bà S về việc tuyên bố ông C là người mất năng lực hành vi dân sự.

Đồng thời, xét thấy: Bà S là vợ của ông C nên được Tòa án xác định làm người đại diện theo pháp luật cho ông C trong các giao dịch dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 52, Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào vào Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm a Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22, Điều 52, Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình thức: Tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Nhâm Thu N, ông Đinh Quang T, ông Đinh Quang T, ông Đinh Quang Thanh B bà Đinh Nhâm Thu N.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trương Thị S.

2.1 Tuyên bố: Ông Đinh Quang C, sinh năm 1937; chứng minh nhân dân số: 021721694 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2010; hộ khẩu thường trú tại: Đường số 10, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh - là người mất năng lực hành vi dân sự.

2.2 Xác định bà Bà Trương Thị S, sinh năm 1944; chứng minh nhân dân số: 020248962 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/3/2010; hộ khẩu thường trú tại: Đường số 10, phường Đ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (là vợ của ông Đinh Quang C) làm người đại diện theo pháp luật cho ông Đinh Quang C trong các giao dịch dân sự.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trương Thị S chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2012/07959 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà Trương Thị S đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị; ông Đinh Quang Xuân, bà Đinh Nhâm Thu Nguyệt được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định.

Bà Đinh Nhâm Thu N, ông Đinh Quang T, ông Đinh Quang T, ông Đinh Quang Thanh B bà Đinh Nhâm Thu N được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, tính từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- THADS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, (Vy).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(Đã ký)

Đỗ Quốc Đạt